

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH
(Số tuần: 3 Từ ngày 20 tháng 10 năm 2025 đến ngày 07 tháng 11 năm 2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a) Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài tập thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc, bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng: Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái - Chân: Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang	* HĐ học: - Hô hấp: Thổi bong bóng - Tay: + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng: Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái - Chân: Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang * HĐ chơi + Trò chơi: Chim bay cò bay	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Nhảy lò cò 5 m	- Nhảy lò cò 5 m	- HĐ học: + <i>Nhảy lò cò 5 m</i> + TCVĐ: Hái táo	
3	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	- Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	- HĐ học: + <i>Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh</i> + TCVĐ: Gia đình gấu	

5	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Ném xa bằng 1 tay	- Ném xa bằng 1 tay	- HD học: + <i>Ném xa bằng 1 tay</i> - HD chơi: + <i>Trò chơi mới: Trò chơi VĐ: Gia đình Gấu ; Về đúng nhà mình.</i>	
7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong hoạt động: Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu; cắt được theo đường viền của hình vẽ	- Lắp ráp - Xé, cắt đường vòng cung	- HD chơi: + Góc xây dựng: Xây khu tập thể, xây ngôi nhà của bé, xây ao cá của gia đình bé, xây sân khấu của bé, xây khu nhà bếp, nấu ăn. + Xé, dán ngôi nhà + Cắt, dán một số đồ dùng trong gia đình	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
11	- Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản: Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong dội nước cho sạch.	- Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách (Dội/xả nước bồn cầu; bỏ giấy vệ sinh vào thùng... Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- HD vệ sinh: + Trò chuyện về cách sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách + Thực hành: Đi vệ sinh đúng nơi quy định. + Thực hành: Dội nước sau khi đi vệ sinh	
12	- Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo	- Sử dụng đồ dùng trong ăn uống (cầm bát, thìa, cốc uống nước đúng cách)	- HD ăn: + Tổ chức giờ ăn cho trẻ. + Quan sát và đàm thoại về cách sử dụng một số đồ dùng trong gia đình đúng cách: ca, cốc, bát, thìa, đĩa, chén... + Thực hành: Sử dụng cốc uống nước, sử dụng bát, thìa trong khi ăn.	
15	- Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích	- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính	- HD học: + Xem hình ảnh và trò chuyện về những	

	nước nóng... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.	mạng (Dao, kéo, que, bàn là, phích nước nóng, bật lửa...).	vật dụng nguy hiểm đến tính mạng: Bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng. + Trò chuyện về tác hại của việc nghịch: Bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng và những vật sắc nhọn như: Dao, kéo. - HD chơi: + Trò chơi: Bé chọn đúng, sai, có bao nhiêu đồ vật	
16	- Trẻ biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm...là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần.	- Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn đến tính mạng (Bậc thang, lan can, ao, suối, hồ, bụi rậm, bể chứa nước, nhà bếp)	- HD học: + Trò chuyện với trẻ về những nơi nguy hiểm bậc thang, hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm... + Xem video về cách phòng vệ khi ra ao hồ, bể nước...	
18	- Trẻ có thể nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ như: Không ra khỏi nhà khi không được phép của người lớn; biết được địa chỉ nơi ở(Thôn/bản, xã, tỉnh), số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc, biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: không ra khỏi nhà khi không được phép của người lớn; nói được địa chỉ nơi ở (thôn/bản, xã, tỉnh), số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc, biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.	- HD học: + Xem hình ảnh và trò chuyện với trẻ về tác hại của việc ra khỏi nhà khi không được phép của người lớn + Thực hành: Nói địa chỉ, nơi ở (thôn/bản, xã, tỉnh), số điện thoại gia đình, người thân, gọi người giúp đỡ khi bị lạc.	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

21	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng, khám phá sự vật hiện tượng xung quanh.	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng trong gia đình. - So sánh sự giống, khác nhau của các đồ dùng trong gia đình và sự đa dạng của chúng. - Nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số vật dụng có thể gây cháy, nổ trong gia đình.	- HĐ học: + Thực hành gọi tên đồ dùng trong gia đình + Tìm hiểu về một số đồ dùng trong gia đình + Xem video và trò chuyện về nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số vật dụng gây cháy, nổ trong gia đình. + GD kỹ năng sống: Thoát hiểm an toàn khi có cháy (ST). - HĐ chơi: + Thực hành so sánh sự giống và khác nhau của các đồ dùng trong gia đình. + Trò chơi HT: Đồ dùng trong gia đình bé...	
23	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.			
25	- Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đồ dùng trong gia đình qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.			
26	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	- Phân loại đồ dùng trong gia đình theo 2-3 dấu hiệu	- HĐ học: + <i>Khám phá cái cốc (ST)</i> - HĐ chơi: + Thực hành phân loại đồ dùng trong gia đình theo 2-3 dấu hiệu + Trò chơi: Tìm đồ dùng cùng nhóm.	
27	Trẻ biết nhận xét được mỗi	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc	- HĐ học: + Nhận xét về đặc	

	quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.	điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	điểm, cấu tạo và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi của lớp.	
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
28	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm trong phạm vi 6.	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 6. - Đếm trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.	- HD học: + <i>Củng cố nhận biết số lượng 6, nhận biết chữ số 6, số thứ tự trong phạm vi 6.</i> + Ôn đếm số lượng trong phạm vi 6 - HD chơi: + Đếm số lượng đồ dùng trong gia đình và đếm theo khả năng	
29	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.			
30	Trẻ biết so sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn, ít nhất.			
31	- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6 và đếm	- Gộp/tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và đếm.	- HD học: + <i>Tách/ gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6.</i> - HD chơi: + Thực hành: Củng cố tách/ gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6	
32	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau.			
33	- Trẻ có thể nhận biết các con số được sử	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng	- HD học: + Trò chuyện về biển số xe, số điện thoại	

	dụng trong cuộc sống hằng ngày như: Biển số xe, số điện thoại, số cứu hỏa...	ngày (Biển số xe, số điện thoại, số cứu hỏa 114)	của người thân trong gia đình bé. + Thực hành: Đọc biển số xe, số điện thoại, số cứu hỏa 114. - HĐ chơi: + Trò chơi học tập: Địa chỉ nhà ai	
38	Trẻ biết gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.	- HĐ học: + Ôn các hình tròn, tam giác, vuông, chữ nhật. + Thực hành: Xếp ngôi nhà bằng các hình hình học. - HĐ chơi: + Cho trẻ sử dụng các hình hình học để xếp theo ý thích và theo yêu cầu.	

c) Khám phá xã hội

41	- Trẻ có thể nói đúng vị trí của trẻ trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện.	- Vị trí của trẻ trong gia đình	- HĐ chơi: + Trò chuyện về vị trí của trẻ trong gia đình + Thực hành: Giới thiệu về vị trí của trẻ trong gia đình bằng tiếng việt, tiếng anh.	
42	- Trẻ có thể nói tên, tuổi, giới tính, công việc hằng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (Gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu gia đình, địa chỉ gia đình.	- HĐ học + <i>Gia đình thân yêu của bé</i> - HĐ chơi: + Gia đình của bé; gia đình ai, về đúng nhà mình...	
43	- Trẻ có thể nói được địa chỉ gia đình mình (Thôn/bản, xã, tỉnh) số điện thoại khi được hỏi, trò chuyện.			

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

50	Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ "Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái",... - Nghe và thực hiện được 2-3 yêu cầu liên tiếp đơn giản bằng tiếng Anh.	- Hiểu các từ khái quát chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng đồ dùng, đồ chơi trong gia đình. - Nghe và nhắc lại số từ 1 – 6 bằng tiếng anh.	- HĐ học: + Quan sát và đàm thoại về đồ dùng, trong gia đình + Thực hành gọi tên bằng tiếng việt, tiếng anh các công việc, đồ dùng trong gia đình trẻ...xếp hàng tập thể dục, ca múa hát tập thể...	
51	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (Đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập...); - Nghe và nhận diện, nhận biết được một số từ chỉ người tên gọi, đồ vật, hiện tượng, hành động đơn giản, quen thuộc bằng tiếng anh.	- Hiểu các từ khái quát chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng đồ dùng, đồ chơi trong gia đình. - Nghe và nhắc lại số từ 1 – 6 bằng tiếng anh. - Nghe hiểu nội dung các câu mở rộng về gia đình trẻ. - Đặt các câu hỏi “tại sao”, “như thế nào”, “làm bằng gì”.	- HĐ học: + Nghe, hiểu, nhắc lại các âm: “Giường”, “tủ”, “bếp”, “thái”, “nấu”, giã, sứ, nhựa, kim loại, chiếu, chăn, gối.... + Trò chuyện về đặc điểm, tính chất, công dụng của một số đồ dùng trong gia đình: Giường, tủ, bếp - HĐ chơi: + Góc PV “Đóng vai theo chủ đề gia đình, bán hàng...”: thái, nấu, giã + Trò chơi học tập: “Hãy chọn đúng”: Sứ, nhựa, kim loại + Thực hành: Đếm số từ 1-6 bằng tiếng anh. - Hoạt động ngủ, vệ sinh: + Thực hành: Chải chiếu, chăn, gối	
	Trẻ biết lắng	- Nghe từ chỉ người,	- HĐ học:	

52	nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại: - Nghe và thực hiện được theo hướng dẫn bằng cử chỉ, hành động hoặc lời nói (1-3 từ) khi tham gia các trò chơi đơn giản, phù hợp bằng tiếng Anh.	tên gọi, đồ dùng trong gia đình và hành động đơn giản, quen thuộc bằng tiếng Anh (Ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em, cái bát, cái cốc, cái đĩa, cái thìa, cái chảo, cái xoong...) Nghe và làm theo một số yêu cầu đơn giản bằng tiếng Anh.	+ Nghe truyện: Ba cô gái + Nghe đọc thơ: Giữa vòng gió thơm: Rung rinh, im lặng, âm ỉ" + Thực hành: Đặt câu hỏi cái bát này được làm bằng chất liệu gì? Tại sao cái bát lòng lại sâu hơn cái đĩa?... + Cho trẻ nghe từ quen thuộc bằng tiếng anh: Ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em, cái bát, cái cốc, cái đĩa, cái thìa, cái chảo, cái xoong qua video. - HĐ chơi: + Trò chơi: Bữa ăn gia đình (bằng tiếng Anh). + Trò chơi VĐ: Có bao nhiêu đồ vật: Bát, gương, lược	
53	Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được, nói rõ ràng.	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu về gia đình và đồ dùng trong gia đình. - Nhắc lại được, nói được một số từ tiếng Anh thông dụng chỉ người, tên gọi, đồ dùng trong gia đình và hành động đơn giản, quen thuộc bằng tiếng Anh (Ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em, cái bát, cái cốc, cái đĩa, cái thìa, cái chảo, cái xoong...).	- HĐ chơi: + Thực hành: Kể về gia đình trẻ và một số đồ dùng trong gia đình. + Thực hành gọi tên các đồ vật trong gia đình: Đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống, đồ dùng để mặc, đồ dùng vệ sinh, đồ điện... + Trò chơi HT: Kể đủ 3 thứ. + Trò chơi: Chỉ nhanh nói đúng các đồ dùng trong gia đình (bằng	
54	Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh. - Sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của	Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh. - Sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của	+ Trò chơi HT: Kể đủ 3 thứ. + Trò chơi: Chỉ nhanh nói đúng các đồ dùng trong gia đình (bằng	

	bản thân. - Sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động. - Nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi... - Trẻ có thể nhắc lại được, nói được từ chỉ người, đồ vật, sự vật, hiện tượng và hoạt động trong phạm vi từ vựng tiếng Anh được làm quen.		tiếng anh).	
55	Trẻ biết dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định nói về gia đình, đồ dùng trong gia đình.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu khẳng định, câu phủ định về gia đình, đồ dùng trong gia đình.	- HĐ học: + Xem video về các hoạt động của gia đình + Trò chuyện về các thành viên trong gia đình trẻ, đồ dùng trong gia đình.	
57	- Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ: Giữa vòng gió thom, cô giáo như mẹ hiền; đồng dao: Cái bóng là cái bóng bang..; ca dao: Công cha như núi thái sơn	- Đọc thơ: Giữa vòng gió thom, cô giáo như mẹ hiền; đồng dao: Cái bóng là cái bóng bang..; ca dao: Công cha như núi thái sơn	- HĐ học: + <i>Thơ: Giữa vòng gió thom</i> + <i>Thơ: Cô giáo như mẹ hiền.</i> + Đọc đồng dao: Cái bóng là cái bóng bang. Ca dao: Công cha như núi thái sơn.	
60	Trẻ biết dùng được câu khẳng định, câu phủ	- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng.	- HĐ học: + Trò chuyện về sử dụng từ lễ phép, khi	

	định về gia đình, đồ dùng trong gia đình – ngày 20/11. - Không nói tục, chửi bậy.		nào con phải nói lời “cảm ơn” “xin lỗi” chào mọi người, khi gặp người lớn các con phải làm gì? Khi đứng chào con phải như thế nào? + Thực hành: Chào hỏi + Thực hành: Nói lời cảm ơn, xin lỗi - HĐ ăn, ngủ, vệ sinh: + Trẻ nói cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng, biết không nói tục, chửi bậy.	
62	Trẻ biết chọn sách để "đọc" và xem.	- Xem và đọc các loại sách khác nhau. - Xem sách truyện tranh Ebook và phim hoạt hình “Tôi yêu Việt nam”.	- HĐ học: + <i>Truyện: Ba cô gái</i> - HĐ chơi: + Góc thư viện: Xem sách: Gấu con chia quà; Thỏ con không vâng lời. + Nghe đọc sách: Quà tặng mẹ + Xem sách về các hoạt động, một số đồ dùng trong gia đình bé. + Xem sách truyện tranh Ebook và phim hoạt hình “Tôi yêu Việt Nam” tập 7,8,9	
64	Trẻ biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách: về chủ đề: Bé biết gì về gia đình. - Trẻ có thể đọc được thành tiếng một số từ	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: Hướng viết của các nét chữ, đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Xem tranh ảnh và đọc theo thành tiếng từ chỉ người, một số đồ dùng trong gia đình (Ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em, cái bát, cái	- HĐ chơi: + Xem sách truyện tranh: Ba cô gái + Xem hình ảnh và đọc thành tiếng từ chỉ người, đồ dùng trong gia đình (Ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em, cái bát, cái cốc, cái đĩa, cái thìa, cái chảo, cái xoong...) bằng tiếng	

	thông dụng khi xem tranh chỉ người, đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động, biểu tượng, ký hiệu trong phạm vi từ vựng tiếng Anh được làm quen.	cốc, cái đĩa, cái thìa, cái chảo, cái xoong...) bằng tiếng Anh.	anh.	
66	Trẻ có thể nhận dạng được chữ cái E, Ê trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Đọc thơ: Giữa vòng gió thơm , Gió từ tay mẹ , nghe đồng dao: Công cha như núi thái sơn	- HĐ học: + Thơ: Giữa vòng gió thơm (Khép rủ, phe phẩy, rung rinh,) + Thơ: Gió từ tay mẹ (Quạt nan, Chóp chóp lay lay,) + Đọc đồng dao: Mẹ em đi chợ hàng trong; Em tôi buồn ngủ buồn nghe + Đọc ca dao: Công cha như núi thái sơn	
67	Trẻ biết tô đồ theo nét các chữ cái E, Ê. - Trẻ tô màu được một số nét, chữ cái tiếng Anh: E.	- Tô màu một số nét chữ cái, từ tiếng anh quen thuộc trong chủ đề gia đình - Tô màu một số nét, chữ cái tiếng anh: E	- HĐ chơi: + Tô màu chữ cái: e, + Từ tiếng anh gia đình đông con, ít con, đồ dùng để ăn, uống... + Tập tô màu chữ cái tiếng anh: E.	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội				
68	Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà (Thôn/bản, xã, tỉnh) hoặc điện thoại.	- Thực hiện thông qua nội dung khám phá xã hội. - Khả năng và sở thích của người thân	- HĐ học: + Trò chuyện về tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà (Thôn/bản, xã, tỉnh) hoặc điện thoại, khả năng, sở thích của người thân trong gia đình trẻ. + Thực hành: Bé giới thiệu về gia đình mình. + GDKN sống: Kỹ	

			năng nghe điện thoại. - HĐ chơi: + Trò chơi: Gia đình tôi	
71	- Trẻ biết mình là con/cháu/anh/chị/em trong gia đình	- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình	- HĐ học: + Trò chuyện về: Vị trí và trách nhiệm của bản thân trẻ trong gia đình.	
72	- Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức	- Thực hiện công việc được giao (Trực nhật, xếp dọn đồ chơi...)	- HĐ học: + Trò chuyện về: Vâng lời bố, mẹ. Những việc làm giúp đỡ bố, mẹ những công việc nhỏ vừa sức. + Thực hành: Kể về những việc bé làm để giúp đỡ bố mẹ. - HĐ ăn: + Thực hành cất đồ dùng để ăn, để uống vào nơi quy định - HĐ lao động: + Bé làm trực nhật - HĐ chơi: + Trò chơi: Bé nào ngoan nhất	
73	- Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao			
77	- Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân: Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích.	- Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	HĐ học: + Xem video, hình ảnh về sự yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. + Trò chuyện về sự quan tâm yêu mến những người thân trong gia đình.	
81	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng,	- Một số quy định ở gia đình: Vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	- HĐ học: + Trò chuyện về một số quy định ở gia đình + Thực hành: Kể về những quy định ở gia đình trẻ - HĐ lao động:	

	vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.		+ Thực hành: Cắt đồ dùng gia đình vào nơi quy định.	
82	- Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi cô giáo và các bạn, biết chào hỏi lễ phép với người lớn trong gia đình.	- Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép lịch sự với ông bà, bố mẹ và những người thân trong gia đình.	- HĐ học + <i>Bé nói lời yêu thương</i> + Trò chuyện về các cử chỉ, lời nói, lễ phép lịch sự - HĐ chơi: + Chơi đóng vai: Gia đình, mẹ con, bác sỹ, cửa hàng bách hóa + Thực hành nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép... + Trò chơi: Bé nào ngoan nhất	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

93	- Trẻ có thể chăm chú, lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc về gia đình, thích nghe và đọc thơ, đồng dao, thích nghe kể chuyện về chủ đề gia đình. - Nghe bài thơ, bài hát bằng tiếng anh rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau về gia đình. Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc: Ba ngọn nến lung linh, bàn tay mẹ, niềm vui gia đình, lời ru trên nường, khi tóc thầy bạc trắng... - Nghe đọc thơ: Giữa vòng gió thom, cô giáo như mẹ hiền, đồng dao: Cái bóng là cái bóng bang..; ca dao: Công cha như núi thái sơn, nghe kể truyện: Ba cô gái.	- HĐ học: + Nghe các bài hát: Ba ngọn nến lung linh, bàn tay mẹ, niềm vui gia đình, lời ru trên nường, khi tóc thầy bạc trắng... + Nghe đọc thơ: Giữa vòng gió thom, cô giáo như mẹ hiền, đồng dao: Cái bóng là cái bóng bang..; ca dao: Công cha như núi thái sơn, nghe kể truyện: Ba cô gái + Nghe bài hát tiếng anh: Family.	
----	---	--	---	--

		Nghe các bài hát đơn giản bằng tiếng Anh về gia đình: Family.		
94	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của các bài hát: Cả nhà thương nhau, ngôi nhà mới, bé quét nhà qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ. Trẻ có thể hát theo được bài hát tiếng anh trong chủ đề “Gia đình”.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát: Cả nhà thương nhau, ngôi nhà mới, bé quét nhà - Hát theo bài hát tiếng anh: Family.	- HĐ học: + <i>Hát: Cả nhà thương nhau, ngôi nhà mới, bé quét nhà</i> + Hát theo bài hát tiếng anh: Family.	
95	- Trẻ có thể vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu của bài hát: Cả nhà thương nhau, ngôi nhà mới, bé quét nhà	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát: Cả nhà thương nhau... Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu chậm bài: Ngôi nhà mới, bé quét nhà.	- HĐ học: + <i>Vận động theo giai điệu, nhịp điệu bài: Cả nhà thương nhau</i> + <i>Gõ đệm, vỗ tay theo tiết tấu chậm bài hát: Ngôi nhà mới, bé quét nhà.</i> - HĐ chơi + <i>Trò chơi âm nhạc: Ai đoán giỏi</i>	
97	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối về chủ đề gia đình.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thích, hình dáng, đường nét, bố cục về gia đình: vẽ ấm pha trà	- HĐ học: + <i>Vẽ ấm pha trà</i> - HĐ chơi: + <i>Vẽ ngôi nhà...</i> + <i>Vẽ ấm pha trà</i>	
98	Trẻ phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành ngôi nhà cao tầng có màu sắc hài hòa, bố cục cân	- Phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thích, hình dáng, đường nét, bố cục về gia đình: Xé	- HĐ học: + <i>Xé dán ngôi nhà (ST)</i> - HĐ chơi: + <i>Xé dán một số đồ dùng trong gia</i>	

	đối.	dán ngôi nhà.	đình.	
100	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét, bố cục về gia đình: Xếp hình ngôi nhà.	- HĐ chơi: + Xếp hình ngôi nhà sàn, một tầng, hai tầng và nhà nhiều tầng.	

TỔ TRƯỞNG

Thanh Nưa, ngày 16 tháng 10 năm 2025

NGƯỜI LẬP

Chu Thị Thu Phương

Nguyễn Thị Duyên Cà Thị Mai